

Bản án số:66/2025/HS-PT
Ngày 05-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Thế D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thế D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020091009950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số H, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1954 (Đã chết) và bà Hứa Bích K, sinh năm 1956; có vợ là Hoàng Ngọc A, sinh năm 1985; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 14/6/2011 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích (đã được xóa); tại Bản án số 65/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt Hoàng Thế D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa); bị bắt để tạm giữ từ ngày 12/3/2025, tạm giam từ ngày 15/3/2025 đến nay.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá, ngựa” nên khoảng trưa ngày 10/3/2025, C gọi điện thoại cho Hoàng Thế D nhờ mua 1.000.000 đồng tiền ma túy “đá, ngựa” với mục đích để sử dụng, Hoàng Thế D đồng ý và yêu cầu Ca Phi L chuyển tiền đến số tài khoản Ngân hàng T5 số 19073499606018 của Hoàng Thế D để mua ma túy. C sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 1025879685 của C chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản của Hoàng Thế D. Sau đó, Hoàng Thế D gọi điện thoại cho Hoàng Văn T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá, ngựa”. Hoàng Văn T đồng ý và yêu cầu Hoàng Thế D chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng V1 số 102872370802 của Hoàng Văn T. Sau đó, Hoàng Văn T một mình đến nhà của Hoàng Trọng H1, sinh năm 1996, tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Tại đây, Hoàng Văn T gặp người đàn ông tên T1 (không biết họ, địa chỉ cụ thể). Hoàng Văn T hỏi T1 mua 1.000.000 đồng tiền ma túy “đá, ngựa”. T1 đồng ý và yêu cầu Hoàng Văn T chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng T6 số 19037871568016 của T1. Sau khi Hoàng Văn T chuyển tiền, T1 đưa cho Hoàng Văn T 01 (một) túi nilon bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy “đá, ngựa”, Hoàng Văn T đem về nhà và chia ra 02 (hai) viên ma túy “ngựa” cùng một ít ma túy “đá” để sử dụng cho bản thân, còn lại 01 (một) viên ma túy “ngựa” cùng một ít ma túy “đá”, Hoàng Văn T gọi điện hẹn Hoàng Thế D đến khu vực đường T thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) để giao ma túy cho Hoàng Thế D. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/3/2025, Hoàng Thế D thuê một người đàn ông lái xe ô tô (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa đến chỗ hẹn, tại đây Hoàng Văn T đưa cho Hoàng Thế D ma túy “đá, ngựa”. Sau đó, Hoàng Thế D đem ma túy về nhà và gọi điện thoại cho C đến nhà Hoàng Thế D để lấy ma túy. Khi Ca Phi L đến nhà của Hoàng Thế D thì có Hoàng Thế D và Hoàng Duy T2 (là anh trai của Hoàng Thế D) đang ở nhà. Hoàng Thế D đưa ma túy cho Ca Phi L nhưng do C đã uống rượu nên C đề nghị được sử dụng ma túy tại nhà của Hoàng Thế D, Hoàng Thế D đồng ý. Sau đó, Ca Phi L đi vào bếp của nhà Hoàng Thế D để chuẩn bị sử dụng ma túy. C bảo Hoàng Thế D lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra để C chia cho một ít ma túy để sử dụng. Lúc này, Hoàng Thế D bảo Hoàng Duy T2 lấy máng, bình vôi và giấy bạc để Ca Phi L chia ma túy cùng sử dụng, Hoàng Duy T2 đồng ý và ra chỗ thùng xộp để cạnh cửa bếp lấy một bình nước có gắn vôi và một mảnh giấy bạc ra chỗ Ca Phi L đang ngồi trong bếp, còn Hoàng Thế D đi rửa mặt. Khi quay lại, Hoàng Thế D thấy C đã cho nửa viên ma túy đá và một ít ma túy ngựa vào bộ coóng (dụng cụ sử dụng ma túy) của Ca Phi L đã chuẩn bị sẵn và sử dụng. C chia một nửa viên ma túy đá và một ít ma túy ngựa vào mảnh giấy bạc mà Hoàng Duy T2 mang ra. Khi Ca Phi L sử dụng hết phần của mình, Ca Phi L xin Hoàng Thế D cho sử dụng ma túy cùng. Sử dụng xong, Hoàng Thế D vào phòng

đi ngủ còn Ca Phi L và Hoàng Duy T2 tiếp tục sử dụng ma túy. Lúc này có Nông Nguyễn P đến nhà Hoàng Thế D có ngồi chơi uống nước ở nhà Hoàng Duy T2 một lúc rồi đi về nhà, không tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và không biết C và Hoàng Duy T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả test ma túy đối Nông Nguyễn Phú Âm T3.

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 12/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an phường T, tỉnh Lạng Sơn tiến hành triệu tập Ca Phi L đến Công an phường T để làm việc liên quan đến hành vi nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ lời khai của C, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Thế D và Hoàng Duy T2 để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hoàng Thế D khai nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng là do Hoàng Thế D mua với Hoàng Văn T với giá 1.000.000 đồng; Hoàng Văn T khai nhận ngày 10/3/2025, Hoàng Văn T đã bán 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa cho Hoàng Thế D. Ngày 12/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thế D và Hoàng Duy T2. Vật chứng phát hiện, thu giữ: 01 (một) mảnh giấy bạc có vết cháy đen dài khoảng 25cm; 01 (một) bình thủy tinh bên trên có nắp đậy, đựng gần 02 ống hút; 01 (một) bật lửa màu xanh; 05 túi zip màu trắng kích thước 03cm x 04cm; 05 (năm) vôi hút màu trắng có kích thước 25cm cùng một số giấy tờ cá nhân và điện thoại di động. Tại bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS, ngày 15/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc là chất ma túy Methamphetamine (mẫu vật gửi giám định không đủ để xác định khối lượng). Biên bản xét nghiệm kiểm tra sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo thể hiện: Hoàng Duy T2 dương tính với nhóm ma túy MET và AMP; Hoàng Thế D dương tính với ma túy nhóm ma túy MET và MDMA; Ca Phi L dương tính với ma túy nhóm ma túy MET. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Hoàng Thế D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/3/2025.

Ngoài ra Bản án còn tuyên phạt bị cáo Ca Phi L 08 (tám) năm tù, bị cáo Hoàng Duy T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù cùng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Thế D có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thế D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Thế D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thế D đã cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới: Đơn xin xác nhận, Huân chương kháng chiến hạng Nhất của ông Phạm Văn T4; Phiếu thu ủng hộ nạn nhân chất độc da cam; Phiếu thu ủng hộ quỹ người nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo; giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 – 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thế D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 10/3/2025, C nhờ Hoàng Thế D mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa để sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, Hoàng Thế D mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa với Hoàng Văn T, sau đó Hoàng Thế D gọi điện thoại cho Ca Phi L đến nhà Hoàng Thế D để lấy ma túy nhưng do đã sử dụng rượu nên bị cáo Ca Phi L đề nghị sử dụng ma túy tại nhà bị cáo Hoàng Thế D. Tại đây, Ca Phi L và Hoàng Thế D, Hoàng Duy T2 chuẩn bị dụng cụ và cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thế D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Thế D; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Hoàng Thế D xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới: Đơn xin xác nhận, có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo thường xuyên sinh sống tại gia đình bên vợ của bị cáo; ông ngoại vợ của bị cáo là ông Phạm Văn T4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo tác động gia đình nộp các quỹ ủng hộ, phiếu thu ủng hộ quỹ vì người nghèo, phiếu thu ủng hộ quỹ chất độc da cam; đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo..

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thế D; sửa một phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 24-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thế D, cụ thể:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 12/3/2025.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thế D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC04, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

